

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: **72/2023/HSST**

Ngày: 15/8/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Thế Căn**

bà **Đinh Thanh Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Ngọc Lâm**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Đặng Quang Quyết**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn L (tên gọi khác: không); sinh ngày 11/11/1993, tại: Th, L, Bắc Giang;

Nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: khu 7, phường H, thành phố M tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L và bà Phạm Thị H; vợ con: chưa có; tiền án: ngày 01/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/5/2012, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 30/5/2012, thi hành xong phần dân sự của bản án; đầu thú ngày 14 tháng 4 năm 2023 hiện đang bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại:

1/Anh **Trần Văn Nh**, sinh năm 1977, trú tại: khu N, phường Tr, thành phố M Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/Anh **Lương Trọng T**, sinh năm 1979, trú tại: khu Th, phường N, thành phố Móng Cái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:*

1/Ông **Trần Đức Th**, sinh năm 1958, trú tại: khu H, phường N, thành phố M. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1967, Nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: khu 7, phường H, thành phố M tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu, nên khoảng 01 giờ 20 phút ngày 18/02/2023, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 12F9-6454 đến khu Th, phường N, thành phố Móng Cái và phát hiện thấy ngôi nhà của anh Nguyễn Việt C (do anh Trần Văn Nh là chủ thầu xây dựng) đang xây dựng, có nhiều sắt, thép, vật liệu xây dựng của anh Nh để ở bên cạnh ngôi nhà, không có người trông coi, nên L dựng xe mô tô ở lề đường và đi đến vị trí để sắt, thép, vật liệu xây dựng rồi lấy tổng cộng 20 chân giàn giáo bằng kim loại, dài 03m và 28 thanh thép hộp giàn giáo, mỗi thanh dài 03m rồi dùng xe mô tô chở 05 chuyến đến cơ sở thu mua phế liệu của anh ông Trần Đức Th, bán được 2.758.000 đồng.

Tiếp đó, khoảng 03 giờ ngày 09/4/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 12F9- 6454 đến khu vực phố Đ, khu T, phường N, thành phố M và thấy ngôi nhà của anh Lương Trọng T đang xây dựng, có để nhiều vật liệu xây dựng ở trong nhà, không có người trông coi, nên L dựng xe mô tô ở lề đường rồi đi vào trong nhà lấy 01 song cửa sổ bằng kim loại, sơn màu xám và 08 thanh kim loại (sắt loại phi 18), bê ra ngoài rồi dùng xe mô tô chở đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh ông Trần Đức Th, bán được 563.500 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 13/4/2023, các anh Trần Văn Nh và Lương Trọng T đến Công an trình báo. Ngày 14/4/2023, Phạm Văn L đến Công an thành phố M đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ biển số 12F9-6454.

Đến ngày 14/4/2023, ông Trần Đức Th, đã giao nộp 20 chiếc chân giàn giáo bằng kim loại, 09 thanh thép hộp giàn giáo và 01 song cửa sổ bằng kim loại, sơn màu xám, 08 thanh kim loại trên cho cơ quan Công an. Còn 19 thanh thép hộp giàn giáo, ông Th đã bán cho nhiều người không quen biết nên không thu hồi được. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại 01 song cửa sổ bằng kim loại và 08 thanh kim loại này cho anh Tuân và 20 chân giàn giáo cùng 09 thanh thép hộp giàn giáo này cho anh Nh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2023, của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố M, kết luận: 20 chân giàn giáo bằng kim loại, có đặc điểm tương tự nhau, dài 03m, đường kính 4,8cm, mỗi chân giàn giáo có khối lượng 8,5kg, có trị giá 180.000 đồng/chân, có tổng trị giá 3.600.000 đồng; 28 thanh thép hộp giàn giáo, có đặc điểm tương tự nhau, mỗi thanh dài 03m, khối lượng 08kg, có trị giá 90.000 đồng/thanh, có tổng trị giá 2.520.000

đồng. Tổng trị giá tài sản 6.120.000 đồng. 08 thanh kim loại có đặc điểm, kích thước tương tự nhau, mỗi thanh dài 04m, khối lượng mỗi thanh 7,5kg, có trị giá 130.000 đồng/thanh, có tổng trị giá 1.040.000 đồng; 01 song cửa sổ bằng kim loại, sơn màu xám, kích thước (160x105) cm, khối lượng 20,5kg, có trị giá 615.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 1.655.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại anh Trần Văn Nh trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện như nội dung vụ án. Về phần bồi thường dân sự anh Nh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) giá trị đối với 19 thanh hộp giòn gạo bị cáo đã chiếm đoạt nhưng chưa thu hồi được.

Bị hại anh Lương Trọng T trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện như nội dung vụ án. Về phần bồi thường dân sự anh T đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức Th trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện như nội dung vụ án, ông Th không biết tài sản L bán cho ông Thắng do trộm cắp mà có. Về phần bồi thường dân sự ông Th đã được bồi thường, đến nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện: bà là mẹ đẻ của bị cáo L, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 12F9-6454 là xe của gia đình bà mua và sử dụng để đi lại cho gia đình. Việc L dùng chiếc xe sử dụng vào việc phạm tội bà không biết, đến nay Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho bà. Ngoài ra bà H không yêu cầu gì về việc giúp bị cáo bồi thường cho ông Th.

Bản cáo trạng số: 60/CT - VKSMC ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn L, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thú 14/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá nội dung Đơn trình báo của bị hại ngày 13/4/2023; Đơn xin đầu thú của bị cáo ngày 14/4/2023; Kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Móng Cái; các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 01 giờ 20 phút ngày 18/02/2023, tại khu Th, phường N, thành phố M, Phạm Văn L có hành vi trộm cắp 20 chân giàn giáo bằng kim loại và 28 thanh thép hộp giàn giáo, có tổng trị giá 6.120.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) của anh Trần Văn Nh. Tiếp đó, khoảng 03 giờ ngày 09/4/2023, tại khu Th, phường N, thành phố M, Phạm Văn L có hành vi trộm cắp 01 song cửa sổ bằng kim loại và 08 thanh kim loại, có tổng trị giá 1.655.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) của anh Lương Trọng T. Tổng trị giá tài sản Phạm Văn L chiếm đoạt là 7.775.000 đồng (bảy triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, mặc dù biết pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị 7.775.000 đồng (bảy triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi chiếm đoạt được tài sản và mang đi bán như vậy tội phạm mà bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Đây là hành vi nguy hiểm trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh, trật tự xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm và bản thân bị cáo đã 2 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học, đến nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: có 2 tình tiết tăng nặng, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó có 01 lần giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng do năm 2019 bị cáo đã bị kết án 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về lần trộm cắp tài sản này, và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; ngày 01/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo công việc không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và bồi thường dân sự:

- Về vật chứng: chiếc xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 12F9-6454, quá trình điều tra xác định là của bà Phạm Thị H (mẹ đẻ của L), Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho bà Hồng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về bồi thường dân sự: bị hại (anh Nh, anh T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Th, bà H) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Đối với ông Trần Đức Th có hành vi mua tài sản do Luân trộm cắp, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn L**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo *Phạm Văn L* **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thứ 14/4/2023.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo *Phạm Văn L* phải chịu *200.000đ (hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng cái;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

